

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 27-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sần Tài Văn

Bà Bạc Thị Kiên

Bà Lò Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn A**, sinh ngày: 17/8/1989 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản N, xã B, tỉnh Điện Biên (địa chỉ cũ: bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn T (đã chết) và con bà: Quàng Thị L, sinh năm 1962; có vợ là: Lường Thị T, sinh năm 1992 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025 cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị P, Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Him Lam & cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 15/3/2025, Lò Văn T, sinh năm 1983, nhà ở bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên một mình đi xe máy đến nhà Lường Văn A tại bản N, xã B,

huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là bản N, xã B, tỉnh Điện Biên), T thuê A đi mua ma túy cho T, A đồng ý, T hai lần đưa tiền cho A, tổng số tiền 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng), T nói với A 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để mua 05 cây Heroine, 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để mua 01 túi Methamphetamine, đồng thời T cho A số điện thoại của người bán ma túy để liên lạc, T ngồi đợi tại nhà A. A nhận 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) cất vào túi quần đang mặc, khoác theo chiếc túi tự chế từ vỏ bao tải, rồi gọi điện thoại cho người bán ma túy, được người đàn ông bán ma túy hướng dẫn đi bộ đến khu đồi cách nhà A khoảng 200 mét. Đến điểm hẹn A gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, A đưa 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) cho người đàn ông, người đàn ông nhận tiền, đi vào bụi cây cách đó khoảng 02 mét, lấy và đưa cho A 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa các cục Heroine và 01 túi bên trong có các viên Methamphetamine. Mua được ma túy A cất vào bên trong chiếc túi tự chế từ vỏ bao tải và đi bộ quay về nhà theo đường cũ. Về đến nhà A mang túi tự chế chứa 02 gói ma túy lên trên nhà sàn, để ở gần cửa sổ, rồi đi xuống gầm nhà sàn báo lại cho T biết. T đi lên chỗ Ấm để ma túy, còn A ở lại dưới gầm nhà sàn, khoảng 15 phút sau, T gọi A đi lên trên nhà sàn, A thấy T đã tự chia túi Heroine thành 05 gói Heroine, có khối lượng tương đồng nhau, bên ngoài đều được bọc bằng nilon màu hồng, T bảo mỗi gói Heroine đó có khối lượng khoảng 01 cây, còn túi Methamphetamine thì còn nguyên, T nói không trả tiền công A đi mua ma túy hộ T, mà T đưa cho A 02 cây Heroine và 01 túi viên Methamphetamine, trị giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để bán kiếm lời, lãi bao nhiêu thì A được hưởng, A phải trả cho T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), 03 gói Heroine còn lại T cầm đi về. A nhận 02 gói Heroine cất vào bên trong chiếc tủ gỗ đựng quần áo, ở dưới gầm nhà sàn, 01 túi Methamphetamine cất vào bên trong túi quần mặc hàng ngày để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì bán.

Đến sáng ngày 24/3/2025, A nhận được điện thoại của T, T bảo A gọi điện thoại cho người đàn ông bán ma túy đặt mua cho T 01 bánh Heroine để T đem đi bán, sau đó A gọi điện thoại cho người đàn ông bán ma túy thì được biết chưa có Heroine, khi nào có sẽ thông báo sau, thống nhất giá 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng)/01 bánh Heroine. A gọi điện thoại thông báo lại cho T biết, khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến bụi tre sau nhà A đưa cho A 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), hẹn khi nào người bán ma túy đến T sẽ đưa thêm 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và nhờ A đi vay cho T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Đến tối cùng ngày người đàn ông bán ma túy gọi điện thoại thông báo cho A đã mang 01 bánh Heroine đến vị trí mua bán ma túy lần trước, A thông báo cho T biết để T mang tiền đến, sau đó Lò Thị K là vợ của T hai lần đi xe máy đến đưa cho A tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Nhận được tiền A cầm 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền của gia đình A cất vào 01 túi nilon màu trắng, để vào 01 túi tự chế từ vỏ bao tải, đi bộ đến điểm hẹn, A đưa 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho người đàn ông bán ma túy, người đàn ông đưa cho A 01 bánh Heroine, có vỏ ngoài màu xanh. Mua được ma túy A cất vào túi tự chế mang về nhà lấy 01 túi nilon màu xanh mang lên buồng ngủ, ngồi trên đệm kê trên sàn nhà, dùng tay bóc vỏ bao bì

của bánh Heroine, thấy bánh Heroine vỡ thành các cục, A chia Heroine gói thành 02 phần và lấy túi nylon màu xanh gói thành 02 gói, để trên đệm, thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã B đến nhà A kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 gói Heroine, khối lượng 271,4 gam cùng 03 vỏ nylon màu trắng, xanh, vàng. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra người Lường Văn A, phát hiện thu giữ 01 túi Methamphetamine, khối lượng 8,93 gam trong túi quần trước bên trái A đang mặc trên người. Ngay sau đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Văn A, thu giữ 02 gói Heroine, khối lượng 69,68 gam trong ngăn tủ gỗ đựng quần áo; 01 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc cân điện tử.

Tại bản Kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 31/3/2025 và Kết luận giám định số 804/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Lường Văn A có khối lượng 8,93 gam Methamphetamine và 341,08 gam Heroine.

Cáo trạng số: 03/CT-VKSĐB-P1 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Văn A và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 278,92 gam Heroine và 3,36 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định); 01 (một) chiếc cân điện tử, màu đen, nhãn hiệu ROCKET SCALE đã cũ và qua sử dụng; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIETTEL, đã cũ và qua sử dụng; không áp dụng hình phạt bổ sung; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của Kiểm sát viên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo đã khai báo thành khẩn những hành vi đã thực hiện và có thái độ ăn năn hối cải, số ma túy đã kịp thời bị phát hiện thu giữ nên chưa phát tán ra ngoài xã hội, bị cáo có ông nội được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý; bị cáo có 3 con đều đang còn nhỏ nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Bị cáo Lường Văn A khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 25/3/2025, tại nhà ở của mình tại bản N, xã B, tỉnh Điện Biên Lường Văn A bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang ngồi trên đệm ngủ của gia đình để chia ma túy Heroine thành 02 gói có tổng khối lượng 271,4 gam; ngoài ra bị cáo còn cất giấu trong túi quần trước bên trái mặc trên người 01 túi chứa các viên Methamphetamine có khối lượng 8.93 gam và cất giấu trong ngăn tủ gỗ đựng quần áo của gia đình 69,68 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lường Văn A khai toàn bộ số ma túy bị cáo cất giấu và bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên tuổi, địa chỉ); số ma túy này do Lò Văn T (sinh năm 1983, nhà ở bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên) thuê bị cáo đi mua với mục đích để T bán kiếm lời, cụ thể: Lần 1, cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày T đưa cho bị cáo 42 triệu đồng, bị cáo đã mua được 05 cây Heroine và 01 túi viên Methamphetamine, T đưa lại cho bị cáo 2 cây Heroine và 01 túi viên Methamphetamine để bán lẻ kiếm lời, số ma túy này bị cáo cất giấu trong tủ quần áo và trong túi quần mặc trên người, có ai hỏi mua thì sẽ bán. Lần 2, ngày 25/3/2025 bị cáo mang theo 60 triệu do T đưa và 20 triệu đồng của bị cáo để đi mua 01 bánh Heroine của người đàn ông người dân tộc Mông, sau khi mua được 01 bánh Heroine bị cáo mang về nhà ngồi trên đệm trên sàn nhà, dùng tay bóc vỏ bao bì của bánh Heroine, chia thành 02 gói, khi đang chia ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 25/3/2025, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 25/3/2025, Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, phù hợp với các Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó khẳng định: Lường Văn A đã có hành vi mua, cất giấu trái phép hai chất ma túy là: 341,08 gam Heroine và 8,93 gam Methamphetamine có tổng khối lượng 350,01 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi đó gây nguy hiểm cao xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Đối với Lò Văn T, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập để xác minh điều tra làm rõ, nhưng T vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Lò Văn T nhưng chưa có kết quả. Do không triệu tập được T để điều tra, xác minh về 03 cây Heroine mà bị cáo Ẩm đã mua hộ cho T nên không đủ căn cứ buộc bị cáo Lường Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 cây Heroine đó.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lương Văn A không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có ông nội là Lương Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương chiến thắng hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm ma túy đang ngày càng gia tăng trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của người bào chữa về hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là nông nghiệp, không có tài sản giá trị, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 278,92 gam Heroine và 3,36 gam Methamphetamine đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu ROCKET SCALE đã cũ, bị cáo sử dụng làm công cụ cân xác định khối lượng ma túy, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIETTEL đã cũ và qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với T và người đàn ông người Mông nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa về xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai Lò Văn T 02 lần đưa tiền cho bị cáo đi mua hộ ma túy và là người bán nợ 02 gói Heroine và 01 túi Methamphetamine cho bị cáo vào trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T để xác minh điều tra làm rõ, nhưng T vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Lò Văn T nhưng chưa có kết quả. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ, đề nghị xử lý Lò Văn T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn A khai 02 lần mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông, nhưng do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở điều tra làm rõ; qua xác minh chủ thuê bao số điện thoại liên lạc là của Tống Phước T ở tỉnh Đồng Tháp, tại thời điểm xác minh T không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra không có đủ điều kiện và thông tin để điều tra, xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Theo lời khai của bị cáo, Lò Thị K là người 02 lần được T nhờ đưa tiền cho bị cáo vào sáng ngày 25/3/2025 với tổng số tiền 30 triệu đồng để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã triệu tập K để xác minh, kết quả điều tra Khiên thừa nhận có đưa tiền cho A nhưng không biết mục đích T nhờ đưa cho A để làm gì, A và K cùng công nhận không trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy với nhau, vì vậy, chưa đủ căn cứ chứng minh Lò Thị K cùng tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lương Văn A và Lò Văn T. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm T để điều tra làm rõ, nếu có căn cứ xác định Lò Thị K tham gia mua bán ma túy cùng Lương Văn A và Lò Văn T thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị cáo Lương Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn A phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lương Văn A **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/3/2025).

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 278,92 gam Heroine và 3,36 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định); 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu ROCKET SCALE đã cũ và qua sử dụng, thu giữ của Lương Văn A.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIETTEL đã cũ và qua sử dụng, thu giữ của Lương Văn A.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/10/2025).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2025).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc I TAND tối cao;
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại HN;
- Viện công tố và KSXXPT - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- TTG Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên ;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Thị Hòa